

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HS-ST

Ngày: 15 - 7 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Thiện.

2/ Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2021/TLST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/HSST-QĐ ngày 16/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Lục Đức V, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 19 đường D2, khu phố 5, phường Chánh Nghĩa, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Đức O, sinh năm 1961 và bà Thạch Thị P, sinh năm 1965 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 28/3/2016, bị cáo bị Tòa án thành phố M xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 73/2016/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/5/2019, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 07/8/2019, bị cáo bị Công an thành phố M xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPHC, đã thực hiện nộp phạt ngày 07/01/2020.

Nhân thân:

- Ngày 07/9/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2007/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 07/01/2009.

- Ngày 07/6/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo Bản án số 128/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 14/4/2012.

- Ngày 15/8/2013, bị cáo bị Tòa án thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 162/2013/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 04/11/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/8/2020 cho đến nay. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 14/7/2021.

2. Nguyễn Hoàng T, sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: tổ X, khu A, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Nhật P, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 14/7/2021.

- *Bị hại:*

1. Ông Ngô Minh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu vực A, phường C, Quận M, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu Quyền L, sinh năm 2002; nơi cư trú: Xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thanh H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị Thu T, vắng mặt.

- Ông Trần Mai Bảo P, vắng mặt.

- Ông Lê Thanh H, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Long X, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Minh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lục Đức V rủ Nguyễn Hoàng T đi tìm tài sản của người dân để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì T đồng ý. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/7/2020, T điều khiển xe mô tô Max II biển số 61E1 - 409.68 chở V ngồi sau đi lòng vòng trong khu vực phường A, phường N, khi đến nhà trọ tại địa chỉ X đường N, khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 72B2 – 838.29 của ông Ngô Minh T đang dựng ở ngoài hành lang dãy trọ không ai trông coi nên cả hai cùng bàn bạc chiếm chiếc xe này. Lúc này, V nói với T đi xe vào trong dãy trọ rồi cảnh giới, V đi lại vị trí xe mô tô biển số 71B2 – 838.29 dùng tay dựng vào xe và dẫn lùi xe nhưng chưa dẫn được xe ra ngoài dãy trọ thì bị người dân phát hiện truy đuổi. Bị phát hiện, V bỏ chạy bộ chạy thoát còn T đang ngồi trên xe Max II biển số 61E1 - 409.68 điều khiển bỏ

chạy khoảng 100m thì bị người dân vây bắt quả tang cùng tang vật, báo Công an phường N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa T về trụ sở làm việc.

Trong quá trình bỏ trốn bị cáo Lục Đức V còn thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố M, cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/8/2020, Lục Đức V đi bộ từ nhà tại số Y đường D, khu X, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương để đến nhà bạn tại khu vực ngã ba L chơi (ở cách nhà V khoảng 03 km). Lúc này, V đi bộ trên đường C đoạn trước nhà số Z thuộc khu D, phường C, thành phố M thì V nhìn thấy 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu vàng – bạc, biển số 74AA-001.81 của Nguyễn Hữu Quyền L dừng phía trước cửa nhà không có người trông coi và xung quanh vắng người nên V đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này. V đi lại gạt chân chống xe lên đẩy bộ về hướng ngã ba L, khi đi được một đoạn khoảng 40 mét thì V ngừng lại bứt dây điện công tắc đề của xe rồi nổ máy xe chạy về nhà cất giấu. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/8/2020, V điều khiển xe mô tô biển số 74AA-001.81 chạy đến tiệm sửa xe (không tên) tại ấp A, xã B, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh để sửa chữa xe và khi đang sửa chữa thì bị ông Nguyễn Minh Q (bạn của L) phát hiện tri hô nên V bỏ chạy để lại xe mô tô biển số 74AA-001.81. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi V đi ngang qua Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng công an phát hiện mời về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc V đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 74AA-001.81 tại địa bàn phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương vào ngày 18/8/2020. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện C, thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, tang vật cùng đối tượng V đến Cơ quan điều tra Công an thành phố M, tỉnh Bình Dương để thụ lý theo thẩm quyền.

Xét thấy có căn cứ phạm tội ngày 21/8/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố M ra Quyết định khởi tố vụ án về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 27/8/2020 ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam để điều tra đến ngày 21/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố M ra Quyết định số 05/QĐ-VKS-HS chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan điều tra Công an thành phố T nhập vụ án để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Max II biển số 61E1 - 409.68; 01 chiếc xe mô tô SH mode biển số 72B2 – 838.29; 01 chiếc xe mô tô loại Sirius biển số 74AA - 001.81.

Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T ngày 16/7/2020, kết luận: 01 chiếc xe mô tô loại Honda Sh mode biển số 71B2 - 838.29 có trị giá là 40.000.000 đồng.

Biên bản định giá tài sản và Bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố M số 180 ngày 27/8/2020, kết luận: 01 chiếc xe mô tô loại Sirius biển số 74AA - 001.81 có trị giá là 3.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 137/CT-VKS-TA ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lục Đức V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, xác định:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lục Đức V phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; bị cáo Lục Đức V mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng nâu biển số: 71B2-838.29 là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 07/7/2020 tại khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản cá nhân của ông Ngô Minh T, do ông T mua lại của bà Huỳnh Thanh H vào năm 2018 (bà H đứng tên chủ sở hữu), không làm thủ tục sang tên mua bán, Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho ông T là có căn cứ.

+ Đối với chiếc xe mô tô kiểu đánh Yamaha Sirius, màu vàng – bạc, biển số 74AA-001.81 là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 18/8/2020 tại phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương do Lục Đức V thực hiện, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của ông Nguyễn Hữu Quyền L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L là có căn cứ.

+ Đối với chiếc xe mô tô Max II biển số 61E1-409.68 là phương tiện Nguyễn Hoàng T và Lục Đức V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra V khai nhận chiếc xe này V mượn của một người tên T (không rõ nhân thân, địa chỉ) là bạn quen biết ngoài xã hội của V vào sáng ngày 07/7/2020 để đi công chuyện. Qua tra cứu phương tiện xác định chiếc xe biển số 61E1-409.68 do ông Nguyễn Văn N đứng tên chủ sở hữu. Ông N khai nhận đã bán chiếc xe từ lâu không làm hợp đồng và không nhớ đã bán cho ai, ông N không yêu cầu gì đối với chiếc trên. Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ để giải quyết nên cần giao xe trên cho Cơ quan điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị hại, người có quyền lợi, liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt các bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình, làm người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lục Đức V có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 14/7/2021, được Nhà tạm giữ Công an Thành phố T xác nhận ngày 14/7/2021 và bị cáo Nguyễn Hoàng T có yêu cầu xét xử vắng mặt theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 14/7/2021, được Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương xác nhận ngày 14/7/2021. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của các bị cáo, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với điểm c, d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Quá trình điều tra, các bị cáo Lục Đức V và Nguyễn Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, các bị cáo xác định toàn bộ lời khai tại cơ quan Điều tra là đúng sự thật, không có ý kiến gì khác, cáo trạng truy tố đúng hành vi phạm tội của các bị cáo nên các bị cáo thống nhất toàn bộ nội dung Cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 07/7/2020, tại địa chỉ X khu phố B, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị cáo Nguyễn Hoàng T và bị cáo Lục Đức V có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng nâu, biển số: 71B2-838.29 có trị giá 40.000.000 đồng của bị hại Ngô Minh T. Ngày 18/8/2020, tại khu Y, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương bị cáo Lục Đức V có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô loại Sirius biển số 74AA - 001.81 có trị giá là 3.500.000 đồng của bị hại Nguyễn Hữu Quyền L, tổng số tiền bị cáo Lục Đức V chiếm đoạt là 43.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Lục Đức V đã phạm tội với tình tiết “tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Lục Đức V đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Lục Đức V về tội trộm cắp tài sản theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và

sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo V đã 03 lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, đã bị xử phạt và cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo V có vai trò chính, là người nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, khởi xướng, rủ rê Nguyễn Hoàng T cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo V là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản, bị cáo T giúp sức, cảnh giới nên mức hình phạt của bị cáo V phải cao hơn bị cáo T.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lục Đức V phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; bị cáo V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu vàng nâu biển số: 71B2-838.29 quá trình điều tra xác định bà Huỳnh Thanh H đứng tên chủ sở hữu, bà H khai đã bán lại xe trên cho ông Ngô Minh T vào năm 2018, chưa làm thủ tục sang tên mua bán, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T là có căn cứ.

+ Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu vàng – bạc, biển số 74AA-001.81, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của ông Nguyễn Hữu Quyền L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L là có căn cứ.

+ Đối với chiếc xe mô tô Max II biển số 61E1-409.68 là phương tiện Nguyễn Hoàng T và Lục Đức V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra V khai nhận chiếc xe này V mượn của một người tên T (không rõ nhân thân, địa chỉ) là bạn quen biết ngoài xã hội của V vào sáng ngày 07/7/2020 để đi công chuyện. Qua tra cứu phương tiện xác định chiếc xe biển số 61E1-409.68 do ông Nguyễn Văn N đứng tên chủ sở hữu đối với xe mô tô hai bánh, số loại Sirius, màu sơn đen – bạc, số máy 5C6H-007392, số khung Y007368, đăng ký mới, lần đầu ngày 07/10/2013. Ông N khai nhận đã bán chiếc xe từ lâu không làm hợp đồng và không nhớ đã bán cho ai, ông N không yêu cầu gì đối với chiếc trên.

Theo Kết luận Giám định số 567/SKSM-PC09 ngày 19/8/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Xe gửi giám định là xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng Dream, mang kiểm soát 61E1-409.68 có số khung: RPEDCG3PEAA*008433*, số máy: VDEJQ152FMG*008433*; thông số về nhãn hiệu, số loại tìm không thấy khi tra cứu theo địa chỉ Webside về Thông số kỹ thuật xe mô tô, xe máy sản xuất lắp ráp tại Việt Nam đã được Cục đăng kiểm Việt Nam chứng

nhận. Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai liên hệ để giải quyết, do đó cần giao xe trên cho Cơ quan điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh xử lý sau.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và giao trả cho các bị hại. Quá trình điều tra các bị hại, người có quyền lợi, liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều h, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T.

- Điều g Khoản 2 Điều 173; Điều h, s Khoản 1 Điều 51; Điều g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lục Đức V.

- Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều c, d Khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T và bị cáo Lục Đức V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2020.

Xử phạt bị cáo Lục Đức V 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Giao 01 (một) xe mô tô 02 bánh, kiểu dáng Dream, mang kiểm soát 61E1-409.68, số khung: RPEDCG3PEAA*008433*, số máy: VDEJQ152FMG*008433* cho Cơ quan điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố T;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh